

Số: /KH-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 1614/STTTT-CNTT ngày 24/11/2022 về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương năm 2023; ngày 16/12/2022 Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch số 2573/KH-SGTVT về việc chuyển đổi số ngành GTVT năm 2023.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung chuyển đổi số theo Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử; các phòng, đơn vị thuộc Sở đã chủ động tham mưu, tổ chức kịp thời, có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra, đến nay cơ bản các nội dung theo kế hoạch đã hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Các nội dung phối hợp tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và nhiệm vụ thành viên các ban chỉ đạo, tổ giúp việc được triển khai nghiêm túc, có hiệu quả; hạ tầng CNTT được tăng cường; các sự cố về hệ thống mạng thường xuyên được theo dõi, xử lý kịp thời.

1. Nhận thức số

a. Ngày Chuyển đổi số

Triển khai Công văn số 1303/STTTT-TTBCXB của Sở Thông tin và Truyền thông v/v tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022, với mục đích lan truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên môi trường số tới các doanh nghiệp, cá nhân, Sở Giao thông vận tải đã đưa tin, bài về các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia lên Cổng thông tin điện tử; Treo băng rôn tuyên truyền tại công trụ sở đơn vị; Kết hợp, lồng ghép tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua buổi họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề. Đồng thời, phát huy hiệu quả của Mạng lưới chuyển đổi số cộng đồng của Bộ GTVT trong việc tuyên truyền, hướng dẫn về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

b. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6381/VPUB-VX1 ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 1542/STTTT-TTBCXB ngày 11/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông v/v chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục 63, Sở GTVT phổ biến nội dung công văn đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan. Thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết và tham gia chia sẻ, phổ biến các câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục T63.

- Có chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở liên kết đến: Câu chuyện Chuyển đổi số - thuộc Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia. Thường xuyên có bài viết về chuyển đổi số; đồng thời thông qua các lớp tập huấn, các cuộc thi trực tuyến để tuyên truyền về chuyển đổi số qua đó nhận thức về chuyển đổi số được cập nhật đến cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong toàn ngành, người dân và doanh nghiệp ...

2. Thể chế số

- Triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả. Lãnh đạo Sở GTVT đã quan tâm chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các quy định về công nghệ thông tin và ban hành các văn bản để tạo môi trường pháp lý, thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành.

- Sở GTVT thực hiện ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT, luôn coi trọng công tác cải cách hành chính và thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử; ưu tiên cho các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống đường truyền nội bộ, mạng nội bộ dây nhà 3 tầng cơ quan đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; hoàn thiện hạ tầng mạng để kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng 4 cấp của tỉnh; sử dụng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động được bố trí máy tính đầy đủ đáp ứng nhu cầu công việc; công tác mua sắm các trang thiết bị có liên quan đảm bảo phục vụ chuyển đổi số của Sở.

4. Nhân lực số

- Phân công lãnh đạo Sở phụ trách CNTT; thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở; 100% cán bộ, công chức, viên chức, lao động sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm chuyên dụng.

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyên ngành đào tạo CNTT; 01 công chức lãnh đạo phòng phụ trách chuyển đổi số của ngành và tham gia Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh

5. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với 03 hệ thống thông tin; bổ sung, hoàn thiện các giải pháp phần mềm, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin để đáp ứng các tiêu chí đối với 04 hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ

- Triển khai phương án cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Endpoint AI, thực hiện phòng chống mã độc quản trị tập trung theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin của Sở trên mạng internet sang địa chỉ Ipv6. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ cài đặt chứng chỉ SSL để kích hoạt HTTPS đối với 03 hệ thống thông tin đang quản lý.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Kịp thời chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng; rà soát các lỗ hổng bảo mật, xử lý các sự cố về mã độc tấn công hệ thống mạng theo khuyến cáo của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản về công tác bảo đảm an toàn thông tin tới toàn thể CBCC, VC và người lao động; chỉ đạo 100% CBCC, VC và người lao động đổi mật khẩu các tài khoản truy cập vào các phần mềm dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin của Sở định kỳ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh.

- Thực hiện rà soát, cài đặt lại các phần mềm sử dụng từ nguồn gốc không chính thống, có khuyến cáo của các cơ quan chức năng.

- Cử cán bộ CNTT tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn về đảm bảo an toàn thông tin và lớp đào tạo nâng cao trình độ an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. Chính quyền số

a) Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành TDO

100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm. Văn bản được xây dựng khép kín từ chuyên viên, lãnh đạo phòng ban, lãnh đạo Sở và văn thư chuyển công văn đi trên hệ thống.

Tính đến tháng 12 năm 2023 có 12.800 văn bản đến, 4.000 văn bản đi.

100% văn bản đến và đi trên hệ thống được ký số.

Chữ ký số: Hiện tại Sở GTVT được cấp 1 chứng thư số của cơ quan và 4 chứng thư số cho lãnh đạo Sở, 02 chứng thư số cho lãnh đạo trưởng phòng, đơn vị.

Thư công vụ: 100% cán bộ, công chức của Sở có địa chỉ thư công vụ tên miền hatinh.gov.vn để trao đổi văn bản với các đơn vị ngoài cơ quan.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp
Cổng Thông tin điện tử của Sở

Bám sát nội dung Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Sở tập trung cập nhật các thông tin: văn bản quy phạm pháp luật của ngành, văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở, thủ tục hành chính mức độ 2, phổ biến tuyên truyền văn bản pháp luật, công khai tài chính.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử trên 90% hồ sơ (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- Hệ thống mạng nội bộ vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối mạng, bảo đảm phục vụ tốt công tác chuyên môn.

- 100% văn bản trao đổi với các cơ quan trong tỉnh dưới dạng hoàn toàn điện tử (trừ văn bản mật) và 100% được ký số theo quy định.

- 100% ứng dụng được triển khai chữ ký số.

- 90% hồ sơ công việc của đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; trên 30% hồ sơ

TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4. Triển khai thực hiện Đề án 06 của TTCP.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua Cổng TTĐT Sở và Cổng TTĐT Doanh nghiệp hỏi-Cơ quan nhà nước trả lời.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cao trình độ về an toàn và an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị..

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của cơ quan ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên Cổng thông tin điện tử, lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo, buổi tập huấn kiến thức cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Hạ tầng số

- Nâng cấp một số máy trạm có cấu hình thấp, đáp ứng nhu cầu xử lý thông tin.

- Trang bị các yêu cầu phục vụ phòng họp trực tuyến.

- Trang bị các thiết bị đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo đề xuất cấp độ tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền cho tất cả các máy trạm, đảm bảo hoạt động ổn định cho hệ thống mạng.

- Hoàn thiện đánh giá cấp độ hệ thống an toàn hệ thống thông tin.

3. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia tập huấn nâng cao kiến thức về CNTT công tác đảm bảo an toàn thông tin, công tác chuyển đổi số do Sở Thông tin Truyền thông tổ chức.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh

đạo và cán bộ quản trị mạng công nghệ thông tin về xây dựng và triển khai chính quyền số; công tác quản lý nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng trong giao tiếp với cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của chính quyền số.

4. An toàn thông tin mạng

Chủ động phân loại, xác định, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

Triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông trước tháng 6.2023.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

5. Chính phủ số

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính được ký số.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, hệ thống thông tin báo cáo.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Năm 2023, 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quản lý trên hệ thống Dịch vụ công. Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hóa đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Cung cấp đầy đủ thông tin lên Cổng Thông tin điện tử Sở đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đảm bảo cổng thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của đơn vị và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Kinh tế số, xã hội số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các lớp tập huấn, phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn kiến thức nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, lồng ghép vào các cuộc họp của đơn vị về an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Thường xuyên cập nhật kiến thức về các loại mã độc mới kịp thời có hướng ngăn chặn, khắc phục.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong toàn cơ quan, bảo đảm CNTT là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của cơ quan. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT minh bạch, hiện đại hóa nền hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

3. Giải pháp tài chính

Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị được cấp để đầu tư, nâng cấp, duy trì hạ tầng CNTT để đảm bảo hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động chuyên môn, kết nối với tổ chức, cá nhân.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả. - Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện kế hoạch: 6.650.000.000 đ (từ ngân sách của tỉnh cấp và một phần trích trong ngân sách của cơ quan);

Trong đó:

Chi cho hạ tầng kỹ thuật CNTT và đào tạo CNTT (VND): 350.000.000đ

Chi cho ứng dụng CNTT (VND): 6.300.000.000đ.

(Có Phụ lục danh mục các nội dung thực hiện kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này, báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Sở.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị của Sở thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Xây dựng nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Hỗ trợ, đôn đốc các phòng chuyên môn sử dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Tham mưu đề xuất nâng cấp các máy trạm cấu hình thấp, đi lại đường dây mạng, chuẩn bị các yêu cầu cho phòng họp trực tuyến.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.
- Cung cấp các văn bản đơn vị quản lý phù hợp danh mục trên Cổng TTĐT, để Văn phòng cập nhật kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của Sở.
- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến theo lĩnh vực phòng, đơn vị quản lý.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở (qua Văn phòng) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tuấn

Danh mục nhiệm vụ ứng dụng CNTT dự kiến thực hiện năm 2024

| TT | Tên nhiệm vụ, dự án | Đơn vị chủ trì triển khai | Lĩnh vực ứng dụng | Dự án chuyển tiếp hay dự án mới | Mục tiêu đầu tư | Quy mô đầu tư | Phạm vi đầu tư | Nội dung đầu tư năm 2024 | Thời gian triển khai | Nguồn vốn | Kinh phí đầu tư năm 2024 dự kiến |
|-----------|---|----------------------------------|--------------------------|--|---|------------------------------------|------------------------|---|-----------------------------|--|---|
| 1 | <p>Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua mới máy tính, máy in, các phần mềm diệt virus bản quyền, các thiết bị lưu trữ dữ liệu, sửa chữa trang thiết bị CNTT; - Bảo trì Công thông tin điện tử; - Phí duy trì Internet - Thuê Host máy chủ - Chi phí nhuận bút viết, đăng tin - Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế thiết bị CNTT | Văn phòng Sở | Công nghệ thông tin | | <p>Đồng bộ hóa hạ tầng CNTT trong hoạt động của Sở GTVT, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành.</p> | <p>Trong nội bộ cơ qua Sở GTVT</p> | <p>Cơ quan Sở GTVT</p> | <p>Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị CNTT; thực hiện kế hoạch bảo trì Công TTĐT của Sở.</p> | <p>Năm 2024</p> | <p>Trích trong kinh phí chi thường xuyên của cơ quan</p> | <p>350 triệu đồng</p> |

